



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH**  
**PHÒNG KHẢO THÍ**

**MỘT SỐ QUY ĐỊNH &  
HƯỚNG DẪN THAM GIA HOẠT ĐỘNG THI  
TẠI TRƯỜNG ĐHYK PHẠM NGỌC THẠCH**

TP.HCM, 09.2023



# VẤN ĐỀ CHUNG



# QUY ĐỊNH THI

Được công bố trên website  
của Trường ĐHYKPNT



**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 3042/QĐ-TĐHYKPNT ngày 13 tháng 05 năm 2022 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

**Điều 3.** Các Trường phòng, Trường các Khoa, Bộ môn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./

Nơi nhận:  
- Như Điều 3;  
- Ban Giám hiệu;  
- Lưu: VT, P.KT (Trần 12h)

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
PGS. TS. BS. Nguyễn Thanh Hiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA  
PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 418 / QĐ-TĐHYKPNT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 7 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành “Quy định thi và tổ chức thi kết thúc học phần tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch”

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ Nghị quyết số 5747/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 06 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HDT-TĐHYKPNT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Quyết định số 25/006/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 6 năm 2006 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ vào Quyết định số 1807/QĐ-TĐHYKPNT ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ vào Quyết định số 2987/QĐ-TĐHYKPNT ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch theo học chế tín chỉ từ năm học 2018-2019;

Theo đề nghị của Trường phòng Khảo thí.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thi và tổ chức thi kết thúc học phần tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.





# QUY ĐỊNH THI

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA  
PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 418/QĐ-TĐHYKPNT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 7 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành “Quy định thi và tổ chức thi kết thúc học phần tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch”

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ Nghị quyết số 5747/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ Quyết định số 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 06 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐT-TĐHYKPNT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Quyết định số 25/006/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 6 năm 2006 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ vào Quyết định số 1807/QĐ-TĐHYKPNT ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ vào Quyết định số 2987/QĐ-TĐHYKPNT ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch theo học chế tín chỉ từ năm học 2018-2019;

Theo đề nghị của Trường phòng Khảo thí.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thi và tổ chức thi kết thúc học phần tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

Quy định này gồm 5 Chương, 22 Điều.

**SV lưu ý các Chương và Điều sau:**

- Điều 6: Điều kiện và số lần dự thi
- Chương III: Công bố kết quả và giải quyết khiếu nại điểm
- Điều 16: Trách nhiệm của thí sinh
- Chương V: Xử lý vi phạm

# XEM THÔNG TIN VỀ KỲ THI

Not secure | online.pnt.edu.vn

Road to IELTS from... Master Degree Arc... portal.fb.com EMJMD Catalogue J... Adult Learning Arch... Whole Kids Founda... Eat a rainbow resou... NỘI DUNG BẢO CẢ...

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH**  
Phát triển – Năng động – Toàn diện

NĂM 2015 NĂM 2019

Trang chủ Tra cứu văn bằng Diễn đàn Khảo sát Thanh toán học phí Đăng nhập

**Tin Tức**

- Quản lý Đào tạo
- Khảo thí
- Công tác sinh viên - học viên

**Văn bản, Biểu mẫu**

- Văn bản, Quy chế
- Biểu mẫu đào tạo dành cho Bộ môn
- Biểu mẫu đào tạo dành cho Sinh viên, Phụ huynh
- Biểu mẫu khảo thí dành cho Học viên
- Biểu mẫu khảo thí dành cho Giảng viên, Bộ môn

**Thống kê truy cập**

- Lượt truy cập: 73373
- Đang online: 17

**Thông báo chung**

|   |                      |
|---|----------------------|
| Kế hoạch thi và Danh sách thi Môn Chăm Sóc Sức Khỏe Người Bệnh Truyền Nhiễm_Lớp HS2020,PHCN2020_Ngày thi 13.12.2022 | ngày đăng 12/12/2022 |
| Kế hoạch + Danh sách thi_Huyết Học( Lần 1)_ Y5AB_NGÀY THI 15_12_2022  | ngày đăng 12/12/2022 |
| KẾ HOẠCH + DANH SÁCH THI_Bệnh Học Nội Khoa(Lần1)_KXNK4_NGÀY THI 14_12_2022  | ngày đăng 12/12/2022 |
| KẾ HOẠCH + DANH SÁCH THI_Da Liễu(Lần1)_RHM3_NGÀY THI 13_12_2022   | ngày đăng 12/12/2022 |
| Kế hoạch thi và Danh sách thi Môn Hóa Hữu Cơ Ứng Dụng_Lớp DUOC2022_Ngày thi 12.12.2022                              | ngày đăng 11/12/2022 |
| KẾ HOẠCH + DANH SÁCH THI_Cấp Cứu Ngoài Bệnh Viện 2(Lần1)_CCNBV4_NGÀY THI 13_12_2022                                 | ngày đăng 10/12/2022 |
| KẾ HOẠCH + DANH SÁCH THI_Quản Lý Và Kinh Tế Dược 2(Lần2)_D5_NGÀY THI 13_12_2022                                     | ngày đăng 10/12/2022 |
| KẾ HOẠCH + DANH SÁCH THI_Dinh Dưỡng Học Đành Truyền Nhiễm(Lớp) VT004_NGÀY THI 13_12_2022                            | ngày đăng 10/12/2022 |





## SV LƯU Ý:

### ĐƯỢC VẮNG THI (VẮNG CÓ PHÉP):

1. Đang nằm bệnh viện hoặc vào viện cấp cứu
2. Bị tai nạn trên đường ngay trước thời gian tổ chức thi
3. Có người thân trực tiếp qua đời

Người học phải nộp đơn vắng thi nêu rõ lý do, kèm theo hồ sơ có liên quan và nộp về Đơn vị QLĐT (lưu ý: Đơn đề nghị vắng thi, người học phải nộp 02 bản: 01 bản cho Đơn vị QLĐT, 01 bản cho BM trước ngày thi ít nhất 03 ngày. Đơn vị QLĐT có trách nhiệm xét duyệt và thông báo cho người học kết quả xử lý cuối cùng, thời gian xử lý các trường hợp vắng thi là trước ngày thi 01 ngày).



## SV LƯU Ý:

### ĐƯỢC VẮNG THI (VẮNG CÓ PHÉP):

1. Đang nằm bệnh viện hoặc vào viện cấp cứu
2. Bị tai nạn trên đường ngay trước thời gian tổ chức thi
3. Có người thân trực tiếp qua đời

b) Trường hợp đột xuất không kịp xin phép thì thời gian nộp đơn sau ngày thi không quá 03 ngày làm việc. Những trường hợp đặc biệt do Trường Đơn vị QLĐT quy định.

c) Người học vắng mặt trong kỳ thi kết thúc học phần, nếu không có lý do chính đáng coi như đã dự thi một lần và phải **nhận điểm 0** ở kỳ thi chính. Những người học này được dự thi ở kỳ thi phụ sau đó. Lưu ý, khi dự thi kỳ thi phụ, người học cần đăng ký thi lại với BM chậm nhất là 05 ngày sau ngày thi chính thức lần 1.

d) Người học vắng mặt có lý do chính đáng ở kỳ thi chính, nếu được Trường Đơn vị QLĐT xét duyệt **đồng ý bằng văn bản**, được dự thi ở kỳ thi phụ ngay sau đó và điểm thi được tính là thi lần một. Lưu ý, khi dự thi ở kỳ thi phụ, người học cần đăng ký thi lại, kèm theo **văn bản đồng ý xét duyệt** người học được vắng ở kỳ thi chính cho BM.



## SV LƯU Ý:

### ĐĂNG KÝ PHÚC KHẢO

1. Các thí sinh đều có quyền được đăng ký phúc khảo
2. Phải gửi đăng ký phúc khảo cho BỘ MÔN, chậm nhất là 03 ngày sau khi công bố điểm thi





## Lượng giá quá trình & Lượng giá kết thúc

| <b>Lượng giá quá trình<br/>(Formative assessment)</b>   | <b>Lượng giá kết thúc<br/>(Summative assessment)</b>   |
|---|--|
| Tập trung vào quá trình, vào việc học   | Tập trung vào kết quả  |
| Giúp người học nhận ra điểm yếu cần cải thiện   | Đánh giá người học có đạt được mục tiêu và chuẩn năng lực không, qua đó quyết định người học có thể kết thúc khóa học/môn học/nhận được chứng chỉ hay không. |
| Giúp giảng viên cải thiện nội dung, phương pháp dạy   |  |
| (Có thể) thực hiện nhiều lần, hoặc không có<br><small>(trang 10, chương III, Quy chế Đào tạo trình độ đại học ngày 04 tháng 3 năm 2022)</small> | Thực hiện 1 lần (và chỉ có 1 lượt thi)<br><small>(Thông báo ngày 14 tháng 8 năm 2023, áp dụng đối với học phần lý thuyết)</small>                            |
| Có trọng số   | Có trọng số  |
| <b>Bộ môn phụ trách đánh giá giữa kỳ<br/>+ thực hành, thực tập</b>  | <b>PKT phụ trách tổ chức, quản lý kỳ thi<br/>kết thúc học phần</b>   |



# Trắc nghiệm nhiều lựa chọn – 4 lựa chọn

## Quy đổi số câu đúng thành điểm

|     |              |     |            |                                 |              |       |                |       |
|-----|--------------|-----|------------|---------------------------------|--------------|-------|----------------|-------|
| 0%  | $\leq 0 <$   | 6%  | 42%        | $\leq 3.5 <$                    | 48%          | 74%   | $\leq 7 <$     | 77.5% |
| 6%  | $\leq 0.5 <$ | 12% | 48%        | $\leq 4 <$                      | 54%          | 77.5% | $\leq 7.5 <$   | 81%   |
| 12% | $\leq 1 <$   | 18% | 54%        | $\leq 4.5 <$                    | 60%          | 81%   | $\leq 8 <$     | 84.5% |
| 18% | $\leq 1.5 <$ | 24% | <b>60%</b> | <b><math>\leq 5 &lt;</math></b> | <b>63.5%</b> | 84.5% | $\leq 8.5 <$   | 88%   |
| 24% | $\leq 2 <$   | 30% | 63.5%      | $\leq 5.5 <$                    | 67%          | 88%   | $\leq 9 <$     | 91.5% |
| 30% | $\leq 2.5 <$ | 36% | 67%        | $\leq 6 <$                      | 70.5%        | 91.5% | $\leq 9.5 <$   | 95%   |
| 36% | $\leq 3 <$   | 42% | 70.5%      | $\leq 6.5 <$                    | 74%          | 95%   | $\leq 10 \leq$ | 100%  |



## KỶ LUẬT

- **NHẮC NHỞ: KHÔNG TRỪ ĐIỂM.** Áp dụng đối với thí sinh phạm lỗi 1 lần: nhìn bài, trao đổi, thảo luận với người khác.
- **KHIỂN TRÁCH: Trừ 25%** điểm của bài thi, áp dụng: Tiếp tục vi phạm.
- **CẢNH CÁO: Trừ 50%** điểm số của bài thi, áp dụng:
  - (*cần cù bù thông minh*) Tiếp tục vi phạm
  - (*một cây làm chẳng nên non...*) Trao đổi bài làm, giấy nháp với thí sinh khác, cho thí sinh khác chép bài



## KỶ LUẬT (2)

- **ĐÌNH CHỈ THI:** áp dụng:

- Tiếp tục vi phạm các lỗi, sau khi vi phạm đã bị CẢNH CÁO
- Mang theo: tài liệu, điện thoại di động (dù sử dụng hay không sử dụng), phương tiện kỹ thuật thu, phát, truyền tải, ghi âm, ghi hình, thiết bị chứa đựng thông tin có thể lợi dụng để làm bài thi, vũ khí, chất gây nổ, gây cháy, các vật dụng gây nguy hại khác.
- Có mùi rượu bia, có hành động gây gổ, đe dọa cán bộ có trách nhiệm trong phòng thi hay đe dọa thí sinh khác.
- Không ký tên vào danh sách dự thi đúng quy định.



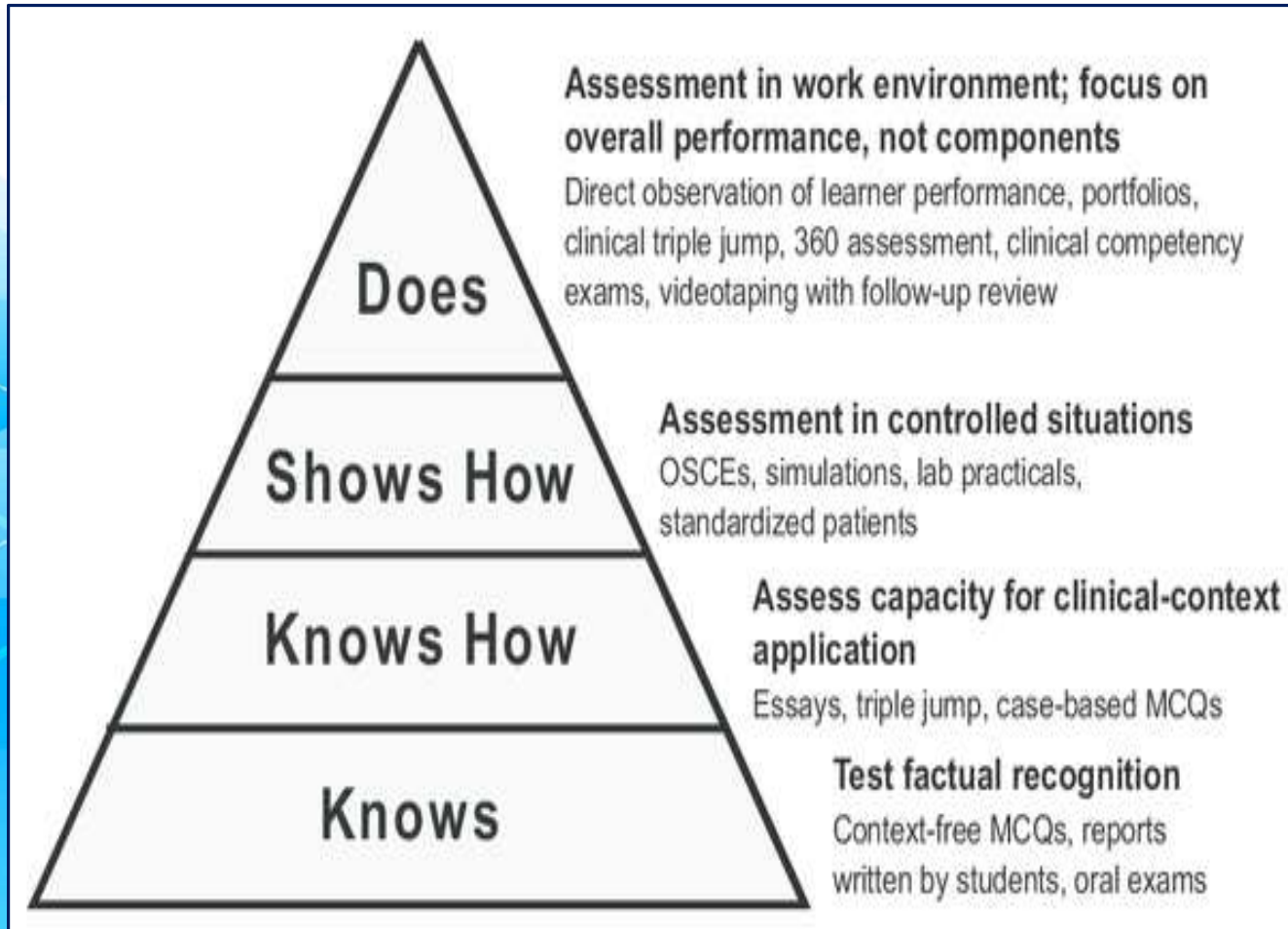
# CÁC PHƯƠNG THỨC THI

LÝ THUYẾT  
THỰC HÀNH





## Mô hình đánh giá năng lực người học trong y khoa



SV cần có phương pháp học cũng như chuẩn bị về mặt tâm lý cho SV đối với các hình thức thi khác nhau.



# CÁC PHƯƠNG THỨC THI

## THỰC TẬP - THỰC HÀNH



## OSPE

*(Objective Structured Practical Examination)*

- Áp dụng chính ở các bộ môn khoa học cơ bản/y học cơ sở
- Gồm một chuỗi từ 5 – 12 trạm.
- Mỗi trạm là một nhiệm vụ.





# TRẮC NGHIỆM TRÊN PHIẾU TRẢ LỜI







# MẪU PHIẾU

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

## PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM



1. Kỳ thi \_\_\_\_\_ 2. Ngày thi \_\_\_\_\_ 8. Số báo danh \_\_\_\_\_ 9. Mã đề thi \_\_\_\_\_
3. Môn thi \_\_\_\_\_ 4. Phòng thi \_\_\_\_\_
5. Họ và tên thí sinh \_\_\_\_\_
6. Ngày sinh \_\_\_\_\_
7. Chữ ký thí sinh \_\_\_\_\_

Thí sinh phải điền đầy đủ các mục theo hướng dẫn :

- Dùng bút chì đen **tô kín các ô tròn** tương ứng trong mục **Số báo danh, Mã đề thi** trước khi làm bài.

- Phần trả lời : số thứ tự câu trả lời dưới đây ứng với số thứ tự câu hỏi trong đề thi.

Đối với mỗi câu hỏi, thí sinh chọn và **tô kín một ô tròn** tương ứng với phương án trả lời đúng.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

|  |  |  |
|--|--|--|
|  |  |  |
|--|--|--|

|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |
| 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 |
| 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 | 5 |
| 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 |
| 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 | 7 |
| 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 | 8 |
| 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 |
| 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

|   |   |   |
|---|---|---|
| 1 | 1 | 1 |
| 2 | 2 | 2 |
| 3 | 3 | 3 |
| 4 | 4 | 4 |
| 5 | 5 | 5 |
| 6 | 6 | 6 |
| 7 | 7 | 7 |
| 8 | 8 | 8 |
| 9 | 9 | 9 |
| 0 | 0 | 0 |

MÃ NHẬN DẠNG

Họ tên & chữ ký giám thị 1

Họ tên & chữ ký giám thị 2

- |  |   |   |   |
|--|---|---|---|
| 1. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 26. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 51. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 76. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D |
| 2. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 27. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 52. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 77. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D |
| 3. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 28. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 53. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D | 78. <input type="radio"/> A <input type="radio"/> B <input type="radio"/> C <input type="radio"/> D |







## LỖI Phần bài làm

- Đánh chéo
- Tô mờ
- Tô không kín vòng tròn
- Tô ra ngoài vòng tròn
- Đáp án bỏ chưa bôi sạch
- Tô từ 2 lựa chọn trở lên



**KHÔNG  
TÍNH ĐIỂM**



# Phương pháp đánh giá sử dụng trong môi trường thực hành lâm sàng (1)

- Đặc điểm của môi trường thực hành lâm sàng:
  - Hạn chế về cơ sở vật chất
  - Hạn chế về thời gian
  - Liên quan đến an toàn bệnh nhân
  - Áp lực ngoại cảnh (khác học/thi trên giảng đường)
- Mục tiêu đánh giá trên lâm sàng:
  - Áp dụng lý thuyết vào thực tế, biện luận lâm sàng
  - Kỹ năng thực hành thủ thuật
  - Kỹ năng giao tiếp



## Phương pháp đánh giá sử dụng trong môi trường thực hành lâm sàng (2)

- Ca lâm sàng đầy đủ (Long case)
- Ca lâm sàng rút gọn (Short case)
- Thi lâm sàng cấu trúc theo mục tiêu (OSCE: Objective Structured Clinical Examination)
- Quan sát trực tiếp thủ thuật (DOPs: Direct Observation Procedural skill)
- Sổ chỉ tiêu thực tập/Nhật ký lâm sàng (Log Book)



## Ca lâm sàng đầy đủ

### SINH VIÊN THỰC HIỆN

- Tiếp cận Bệnh nhân: Hỏi bệnh; Khám lâm sàng
- Trình bày kết quả ca lâm sàng: Viết bệnh án
- Trình bày các kế hoạch điều trị, quản lý, chăm sóc bệnh nhân.

### SINH VIÊN VÀ GIẢNG VIÊN

- Sinh viên trình bày bệnh án
- Giảng viên thảo luận và đặt câu hỏi về ca lâm sàng
- Đề nghị sinh viên thực hiện một thủ thuật phù hợp (+/-)

### GIẢNG VIÊN LÂM SÀNG

- Tổng kết: phản hồi và chấm điểm





## Ca lâm sàng rút gọn

- Sinh viên thực hiện một phần công việc hỏi bệnh/ khám lâm sàng trên một bệnh nhân: hỏi tiền sử; hỏi dị ứng thuốc; khám bụng; khám thần kinh ngoại biên.
- Sinh viên có thể thực hiện bài thi với nhiều hơn một bệnh nhân.
- Phần vấn đáp gồm một danh sách câu hỏi với các chủ đề mà sinh viên đã học trên lâm sàng



## OSCE

- Thường được thực hiện tại trường hoặc lab mô phỏng tại bệnh viện
- Gồm một chuỗi từ 5 – 12 trạm. Mỗi trạm là một nhiệm vụ thực hành.
- Sinh viên thực hiện bài thi với mô hình, bệnh nhân mô phỏng.

## OSCE (2)



### Ví dụ:

- Trạm 1: Hỏi bệnh sử một bệnh nhân bị đau ngực
- Trạm 2: Đọc kết quả điện tâm đồ - ECG
- Trạm 3: Khám bụng một bệnh nhân bị đau hố chậu phải
- Trạm 4: Tư vấn chế độ ăn cho một bệnh nhân tăng huyết áp mới chẩn đoán
- Trạm 5: Thực hiện thủ thuật tiêm bắp trên mô hình



## DOPs

- Giảng viên lựa chọn thủ thuật và bệnh nhân
- Sinh viên thực hiện thủ thuật dưới sự quan sát của giảng viên





## LogBook

- Yêu cầu thực hiện sổ chỉ tiêu thực hành/nhật ký lâm sàng được nêu ra từ đầu đợt thực hành lâm sàng:
  - Số lượng: thủ thuật/ ghi nhận bệnh án/ bệnh nhân theo dõi
  - Thể thức trình bày: chép tay/mẫu in sẵn/bản điện tử
  - Thời gian hoàn thành





# THI MÁY TÍNH





# GIAO DIỆN LÀM BÀI THI

Thông tin bài thi

Mã đề thi: **BSNT2-2014HK1-0052**  
Thời lượng: **60** phút

Mã kỳ thi: **TEST1703**      Mã SV: **00.01.08.1.017**      Họ tên: **Trần Tấn**       © 21/01/1988

## BSNT 2

hỏi 2 Câu 28,29,30

**Câu 4 và câu 6 SV đã bỏ qua**

**Các câu đã làm**

**Các câu chưa làm**

21. Sản phụ 25 tuổi, 0101, dự sanh: 26/ 09/ 2013, hôm nay (thời điểm đang làm bài) đến khám vì trần hạ vị, để xác định chẩn đoán cần đánh giá:

- (a)  Tim thai
- (b)  Vòng bụng
- (c)  Bể cao tử cung
- (d)  Con gò

**Chọn câu trả lời**

**Nhấn "Đồng ý" để sang câu tiếp**

Đã hoàn thành, nộp bài thi

**Tuyệt đối không nhấn vào khi chưa làm bài xong**



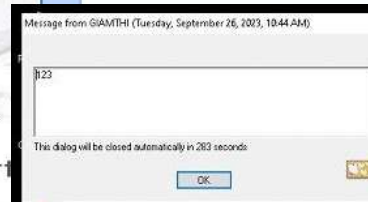
# TRẮC NGHIỆM TRÊN PHIẾU TRẢ LỜI (TẠI PHÒNG THI MÁY TÍNH)





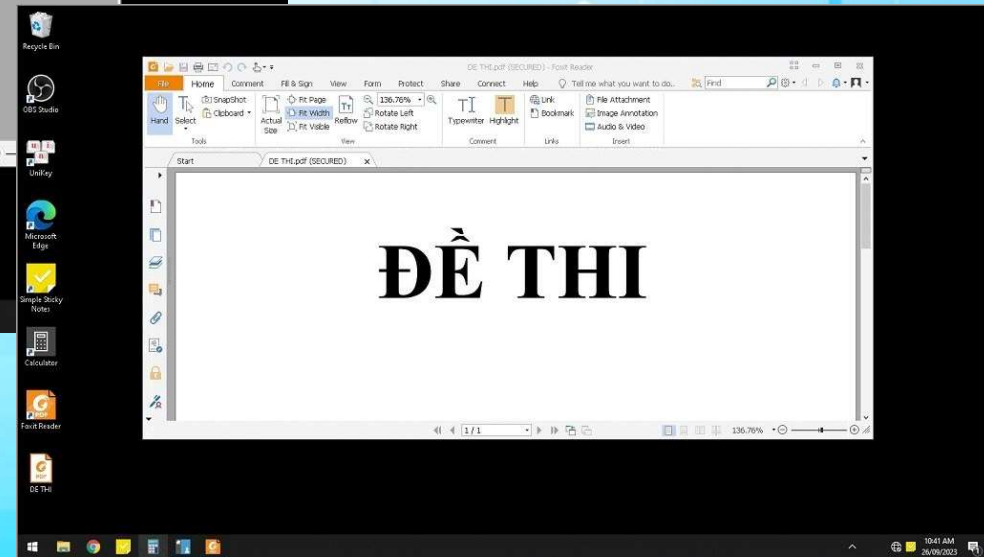
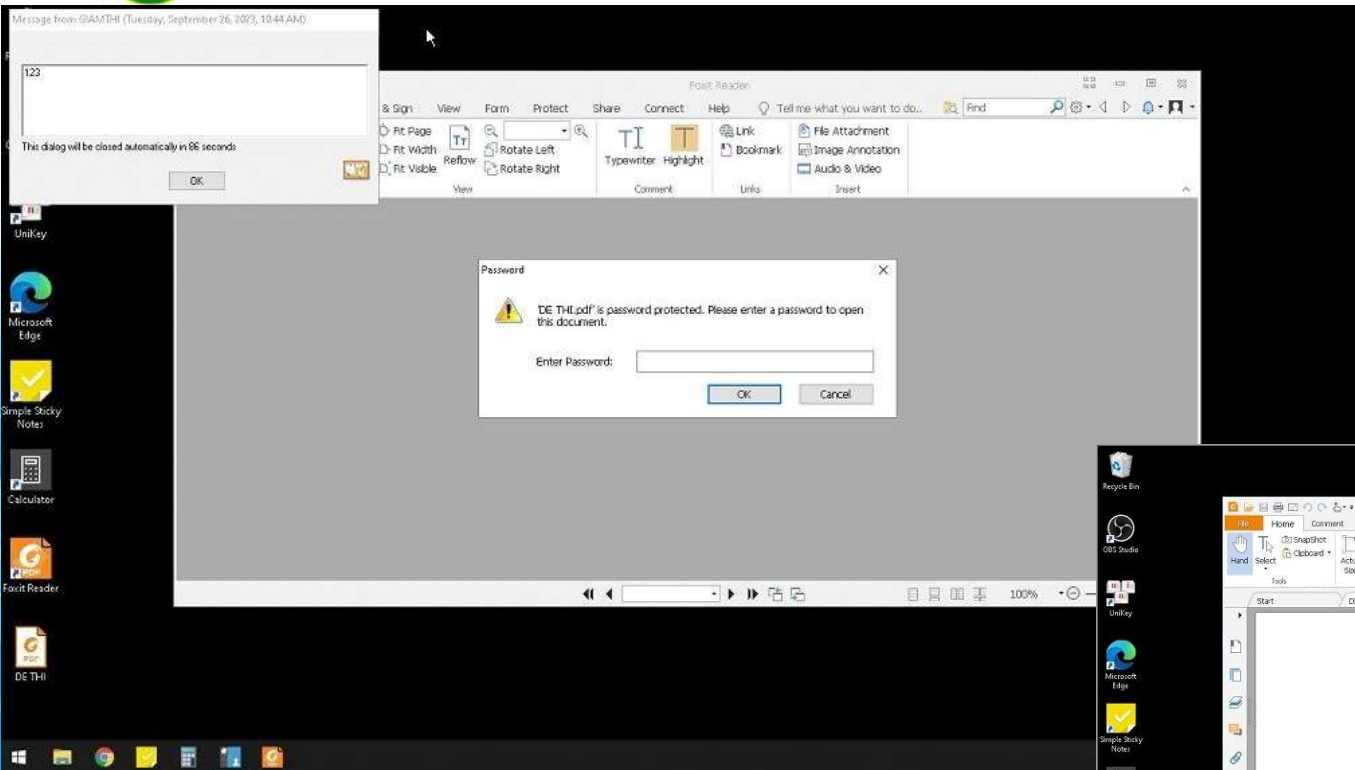


# GIAO DIỆN MỞ ĐỀ THI





# GIAO DIỆN MỞ ĐỀ THI (2)







# THÔNG TIN LIÊN HỆ



# LIÊN HỆ PHÒNG KHẢO THÍ:

## **PHÒNG KHẢO THÍ**

Văn phòng: 6.01

Phòng thi máy tính: 6.03, 6.04

Khu in sao, chấm thi: 6.05, 6.06

Lầu 6 - Khu nhà A2

Địa chỉ: Số 02 Dương Quang Trung, P.12, Q.10, Tp.HCM

Điện thoại: (028) 38 652 435 - Nội bộ nhánh: 145

Email: [phongkhaothi@pnt.edu.vn](mailto:phongkhaothi@pnt.edu.vn)



# CÁC NỘI DUNG P.KT TIẾP NHẬN GIẢI QUYẾT THEO ĐỐI TƯỢNG

| SINH VIÊN LIÊN HỆ P.KT   | BỘ MÔN/KHOA LIÊN HỆ   |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Tìm tư trang bỏ quên tại phòng thi máy tính</li><li>- Bổ sung giấy tờ tùy thân theo giấy cam đoan</li><li>- KHIẾU NẠI VỀ QUYỀN LỢI KHI THAM GIA THI</li><li>- TỔ CÁO TIÊU CỰC TRONG CÁC KỲ THI</li><li>- GÓP Ý NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC THI</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Gửi danh sách tổng hợp thí sinh cần phúc khảo</li><li>- Thay đổi, điều chỉnh ngày thi, hình thức thi</li><li>- Thay đổi, điều chỉnh danh sách đủ điều kiện dự thi</li><li>- Thay đổi, điều chỉnh đáp án</li><li>- Góp ý nâng cao chất lượng tổ chức thi</li></ul> |

## SINH VIÊN **KHÔNG** LIÊN HỆ P.KT ĐỀ:

Đăng ký phúc khảo  
Đề nghị bổ sung ds dự thi  
Xin thay đổi ngày thi



SV liên hệ BM để được giải quyết



ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH



## SỨ MẠNG, TẦM NHÌN, GIÁ TRỊ CỐT LÕI TRIẾT LÝ GIÁO DỤC VÀ KHẨU HIỆU

### SỨ MẠNG

Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng

### TẦM NHÌN

Phát triển thành một trong những Đại học khoa học sức khỏe hàng đầu trong cả nước, hội nhập quốc tế

### GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Y đức - Chất lượng - Đoàn kết

### TRIẾT LÝ GIÁO DỤC

Giáo dục toàn diện - Hướng về cộng đồng  
Lấy người học làm trung tâm

### KHẨU HIỆU

Phát triển - Năng động - Toàn diện

Cảm ơn!

